

Số: 559 /BVM-VTTBYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 2 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá/TNKT để tham khảo, xây dựng giá gói thầu mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 2 năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá/ tính năng kỹ thuật:

1. Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:

Họ tên : Nguyễn Tuấn Anh

Chức vụ : Trưởng phòng Vật tư, thiết bị y tế

Số điện thoại : (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

3. Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Báo giá mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 2 năm 2025 theo công văn số/BVM-VTTBYT”

Nơi nhận: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM

Đồng thời gửi file theo hướng dẫn ở cuối văn bản và Mục II.2 các thông tin khác.

4. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá/ tính năng kỹ thuật: Từ 08h ngày 14 tháng 03 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 24 tháng 03 năm 2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của giá/ tính năng kỹ thuật: Tối thiểu **180 ngày**, kể từ ngày 25 tháng 03 năm 2025.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:

1. Danh mục mời chào giá và tính năng kỹ thuật: theo Phụ lục đính kèm

2. Các thông tin khác: gửi File Báo giá (bắt buộc) và các tài liệu khác (nếu có) qua đường link: <https://forms.gle/CyndNfKt2GKYcoLUA> hoặc Mã QR code (xem cuối văn bản).

a. Đối với Báo giá (Biểu mẫu 1): định dạng file **EXCEL** (.xls, .xlsx)

b. Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng PDF

3. Lưu ý:

Trong tài liệu của quý công ty vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - KHÔNG xóa, KHÔNG thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (biểu mẫu 1). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

Cột “**Tính năng kỹ thuật của Công ty**” phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu; đây là một trong các căn cứ xét duyệt giá của hàng hóa.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VTTBYT (VTTT_2b)



Lê Anh Tuấn

(điền Header của Công ty)**BÁO GIÁ**

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 2 năm 2025

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu báo giá/ tính năng kỹ thuật của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 2 năm 2025 như sau:

1. Danh mục:

Stt	Mã VT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ Nhà cung cấp	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)			(3)	(4)	A	B = A x (4)	(5)	(6)		(7)
1												
2												

(1), (2), (3), (4), (5): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

(6): Công ty phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu

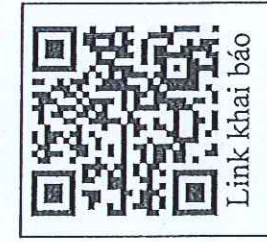
(7): Số công bố và ngày ban hành của hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành (có hiệu lực tối thiểu đến hết thời điểm hiệu lực của báo giá). Có công văn giải thích hoặc giấy xác nhận đối với một hãng không phải TBVT, không có số lưu hành.

2. Tài liệu có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

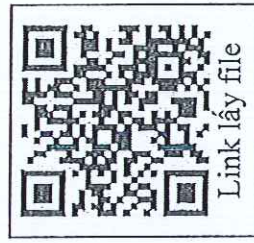
3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực và không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.



Link khai báo



Link lấy file

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

(Đính kèm công văn số: 559/BYM-VTTBYT ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện Mắt)

Stt	MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)	(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
1	VT0 02	Gel điện tim	Tube	10			Gel hòa tan không chứa muối, không dính nhầy, không gây dị ứng. Đóng gói ≥ 250 ml hoặc ≥ 250 gr, tuýp hoặc chai. Sử dụng với tất cả các loại máy đo điện tim. Nhiệt kế đo không chạm. Đo trong thời gian ≤ 1 giây. Đo được thân nhiệt, môi trường. Chuyển đổi giữa $^{\circ}\text{C} - ^{\circ}\text{F}$. Màn hình LCD 4 chữ số với ký hiệu riêng. Bộ nhớ ≥ 30 lần gần nhất. Tự động tắt nguồn trong 1 phút. Có đèn báo sốt.			
2	VT0 05	Nhiệt kế đo trán và tai	Cái	31						
3	VT0 06	Que thử đường huyết	Cái	800			Bao gồm: que và kim lấy máu			
4	VT0 14	Giấy điện tim 210x30	Cuộn	20			Giấy điện tim 210x30			
5	VT0 15	Khăn có lỗ tròn 120x120 cm	Cái	100			Kích thước: (120 x 120) cm $\pm 5\%$, có lỗ tròn đường kính trong khoảng 8cm đến 10cm, được làm từ vải không dệt. Đóng gói tiệt trùng 1 cái/gói			
6	VT0 24	Bóng đèn tương thích máy Stellaris	Cái	12			Thời gian sử dụng 400 giờ. Độ sáng: 25 lumens ± 2 lumens, tương thích với dòng máy Stellaris Elite			
7	VT0 64	Băng keo trong y tế	Cuộn	14063			Nền bằng plastic trong suốt: 70 - 80% Nền keo Acrylate: 10 - 20% Kích thước: (2,5 cm x 9,1 m) $\pm 5\%$ Xé được 2 chiều, chống thấm nước, không gây kích ứng da, không sót keo khi tháo băng ra. Dễ xé theo 2 chiều			
8	VT0 67	Bình làm ấm oxy	Cái	82			Chất liệu: an toàn sinh học, không gây hại Dung tích từ 150ml - 200ml Nắp bình chắc chắn, đảm bảo kín Có thể hấp tiệt trùng để sử dụng nhiều lần			

Stt	MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)				
9	VT0 81	Bóng giúp thở	Cái	13			<p>NGƯỜI LỚN: Loại dùng nhiều lần, thao tác bằng tay, chất liệu silicon, dung tích trong khoảng 2 lít - 3 lít Gồm: Bóp bóng, mặt nạ, túi chứa khí, dây nối oxy, để tháo lắp Tất cả đều hấp tiệt trùng dùng nhiều lần, có van peep các cỡ người lớn bao gồm: Bóng bóp Silicone 2 lít - 3 lít Van peep PC, silicone: 5~20cmH2O Mask silicone Túi chứa silicone thể tích: 2000ml Dây oxy vật liệu PVC 2m - Trở kháng hít vào/ thờ ra ≤ 5cm cmH2O Van POP-OFF giải phóng khí khi áp suất ≤ 60 cmH2O - Khoảng chết <6ml - Thể tích cung cấp mong đợi lên đến 675ml - Tốc độ dòng oxy 2ml-15ml, phần trăm oxy vận chuyển từ 50%-99%</p> <p>TRẺ EM: Loại dùng nhiều lần, thao tác bằng tay, chất liệu silicon, dung tích trong khoảng 1 lít - 1.5 lít Gồm: Bóp bóng, mặt nạ, túi chứa khí, dây nối oxy, để tháo lắp Tất cả đều hấp tiệt trùng dùng nhiều lần, có van peep các cỡ trẻ em bao gồm: Bóng bóp Silicone 1 lít - 1.5 lít Van peep PC, silicone: 5~20cmH2O Mask silicone Túi chứa silicone thể tích: 1 lít - 1.5 lít Dây oxy vật liệu PVC 2m - Trở kháng hít vào/ thờ ra ≤ 5cm cmH2O Van POP-OFF giải phóng khí khi áp suất ≤ 60cm cmH2O - Khoảng chết <6ml - Thể tích cung cấp mong đợi lên đến 675ml - Tốc độ dòng oxy 2ml-15ml, phần trăm oxy vận chuyển từ 50%-99%</p>			
10	VT0 92	Chi Nylon 10.0, 2 kim hình thang	Tép	6717			Chi không tiêu tổng hợp Nylon/Polyamide số 10/0, dài ≥ 30 cm, 02 kim hình thang, dài kim ≥ 6mm, độ cong 3/8 (3/8 vòng tròn).			
11	VT0 93	Chi Nylon 9.0, 2 kim hình thang	Tép	575			Chi không tiêu tổng hợp đơn sợi Nylon/Polyamide số 9.0, dài ≥ 30cm, 02 kim hình thang, dài kim ≥ 6mm, độ cong 3/8 (3/8 vòng tròn).			
12	VT1 01	Cồn 90 độ chai 1 lít	Chai	2802			Dung dịch cồn 90%. Đóng gói chai 1 lít			
13	VT1 17	Dung dịch nhuộm	Lọ	5787			Mực nhuộm bao trypan blue 0.06% ± 0,001, ≥ 1ml, lọ dung dịch vô trùng, màu xanh, đóng gói vô trùng.			

Stt	MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)				
14	VT1 21	Hệ thống Jackson – Rees dùng trong gây mê	Bộ	11			Có nối L dây oxy, bóng giúp thở có chức năng trữ khí có van điều khiển ở đáy túi. Chất liệu Silicon/ PP/ PE có thể hấp tiết trùng, dùng được nhiều lần. Trở kháng và khoảng chết thấp. Bộ gồm: co nối L (elbow), dây oxy, túi trữ khí, van điều khiển ở đáy túi và đoạn dây thở cho trẻ em			
15	VT1 22	Huyết áp ké + ống nghe	Bộ	46			Khoảng đo: 20- 300mmHg với điểm giá trị bắt đầu từ 0. Vòng bit làm bằng chất liệu vải có độ bền cao, hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hóa, Tai nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, loại nghe 2 chiều (chương và Màng loa).			
16	VT1 25	Kim luồn 14G	Cái	48			Kim luồn mạch máu, 14G			
17	VT1 26	Kim luồn 16G	Cái	73			Kim luồn mạch máu, 16G			
18	VT1 35	Mask thanh quản các số	Cái	155			Mask thanh quản I nòng, số 1, 1.5, 2, 2.5, 3, 3.5, 4. Ống bằng vật liệu 100% silicon, siêu mềm, tăng hiệu quả bịt kín, chiều dài bóng từ 41 - 77mm Áp suất trên mặt bóng 40 - 60cmH2O			
19	VT1 59	Dây hút dịch	Sợi	450			Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất, trong suốt, có 2 đầu nối Kích cỡ: đường kính trong 8mm, chiều dài 2m, sai số ±5% Tiết trùng từng cái Đóng gói: 1 cái/ bao			
20	VT1 64	Dây máy gây mê 2 nhánh	Cái	20			Kích cỡ: NGƯỜI LỚN Hai đoạn dây bằng nhựa PVC/ PP gọn sóng, co giãn 0.5m -> 2m, đầu nối chuẩn 22mmF; co Y có công đo khí CO2 với đầu nối chuẩn 15mmF; Hai đoạn dây được kết nối chung vào co Y lớn không công, đầu còn lại của co chữ Y gắn với 1 adaptor 2 cạnh vuông có công đo khí, 1 đoạn dây rời co giãn 0.8m x 22mmF. Ống dây vật liệu PP đường kính 22mm (người lớn). Chiều dài co giãn 160cm, chiều dài gấp lại 68cm: 02 đoạn, chông xoắn, gấp, hấp thụ và truyền nhiệt từ đường khí thở ra sang đường khí vào của bệnh nhân, giúp bệnh nhân giảm thiểu năng lượng để ổn định thân nhiệt. Đóng gói: 1c/gói tiết trùng. Kích cỡ: TRẺ EM Hai đoạn dây bằng nhựa PVC/ PP gọn sóng, co giãn 0.5m -> 2m, đầu nối chuẩn 22mmF; co Y có công đo khí CO2 với đầu nối chuẩn 15mmF; Hai đoạn dây được kết nối chung vào co Y lớn không công, đầu còn lại của co chữ Y gắn với 1 adaptor 2 cạnh vuông có công đo khí, 1 đoạn dây rời co giãn 0.8m x 22mmF. Ống dây vật liệu PP đường kính 15mm (trẻ em) Đóng gói: 1c/gói tiết trùng.			

Stt	MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)				
21	VT1 83	Găng phẫu thuật tiệt trùng không bột các cỡ	Đôi	33700			<ul style="list-style-type: none"> - Kích cỡ: size 6.0; 6.5; 7.0; 7.5; 8.0; 8.5 - Chất liệu: latex, màu nâu, - Đđkt: Găng không bột, dài min. 285mm, găng latex màu nâu cả phê chống chói, mỏng nhẹ 7-9gr/cái (mỏng hơn 20% găng phẫu thuật cùng loại), khuôn găng tuân theo kiểu Ergonomic không gây chẹt/mỏi tay khi làm việc dài giờ. Sử dụng 3 công nghệ có đăng ký SUREFIT, ART và PEARL: có găng trắng có lớp băng nhẹ ôm khít vào tay áo PTV; bề mặt găng được xử lý không có mặt trắng và lỗ bọt và được phủ polymer mặt trong và ngoài; loại trừ tồn dư protein và hóa chất trên cao su: protein < 50µg/g, và lòng bàn tay và đầu ngón tay được làm nhám; độ dày ngón tay 0,19mm(+/- 0.02mm), bàn tay 0.18mm(+/- 0.02mm), cổ tay 0,17mm(+/- 0.02mm), độ giãn tối thiểu trước khi sử dụng 700% và sau khi sử dụng 550%, lực kéo giãn trước và sau khi sử dụng >=9.0N, độ xâm nhập của virus đạt chuẩn ASTM F1671 Phi X 174; AQL: 0.65 - Đóng gói: tiệt trùng 1đôi/gói TCSX: ISO 13485; ISO9001; EN 4556. TCCL SP: EN 455; EN 374; EN 420, CE mark. 			
22	VT1 90	Miếng áp lasik	Miếng	200			<ul style="list-style-type: none"> Chất liệu Polyvinyl alcohol (PVA) không xơ, màu trắng. Kích thước 9 x 2 mm, hình tròn, đã tiệt trùng, sử dụng một lần. Chức năng: bảo vệ chấn sáng và làm ấm vật giác mạc. 			
23	VT1 92	Bút đánh dấu vùng mờ mắt	Cây	2547			<ul style="list-style-type: none"> Bút đánh dấu vết mờ. Đầu nét lớn. Màu mực đánh dấu đậm bảo rõ nét, không trôi dấu mực trong phẫu thuật. Đóng gói vô trùng từng cây 			
24	VT1 99	Bảng dụng hóa chất cho máy hấp nhiệt độ thấp	Bảng	150			<ul style="list-style-type: none"> -Bảng dụng hóa chất H2O2 dung cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp STERRAD 100S. -Mỗi bảng gồm 10 cell mỗi cell chứa 1,8ml H2O2 58% -Đạt các tiêu chuẩn: EC, ISO, CFS 			
25	VT2 01	Bông y tế thấm nước 4cm x 4cm	Gói	1800			<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: làm từ bông y tế thấm nước 100% sợi cotton (bông xơ tự nhiên), kích thước 4cmx4cm, chưa tiệt trùng. - Đóng gói: 500 gram/ gói - Ngoại quan: Không ẩm ướt, sợi chắc, mịn; Không mùi lạ; Màu sắc hoàn toàn trắng, màu trắng tự nhiên; Không có tạp chất, chỉ có sợi bông. - Khả năng hút nước: >100g - Các sợi khác: Không tìm thấy sợi nào bị nhuộm màu - Phát quang: Đạt (Không có sợi màu xanh lam đậm) Chất màu chiết được: Đạt theo yêu cầu Dược Điển Việt Nam V - Mất khối lượng do sấy khô: không quá 8,0% - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016. - Hạn dùng: 36 tháng - Tất cả các thông số có thể sai số ± 5% 			

Stt	MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)				
26	VT2 02	Bông y tế thấm nước 4cm x 8cm	Gói	1200			<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: làm từ bông y tế thấm nước 100% sợi cotton (bông xơ tự nhiên), kích thước 4cmx8cm, chưa tiết trung. - Đóng gói: 500 gram/ gói - Ngoại quan: Không ẩm ướt, sợi chắc, mịn; Không mùi lạ; Màu sắc hoàn toàn trắng, màu trắng tự nhiên; Không có tạp chất, chỉ có sợi bông. - Khả năng hút nước: >100g - Các sợi khác: Không tìm thấy sợi nào bị nhuộm màu - Phát quang: Đạt (Không có sợi màu xanh lam đậm) - Chất màu chiết được: Đạt theo yêu cầu Dược Điển Việt Nam V - Mật khối lượng đo sấy khô: không quá 8,0% - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016 - Tất cả các thông số có thể sai số ± 5% 			
27	VT2 03	Chỉ thị hóa học nhóm 5 - tối thiểu ba thông số cho hấp ướt	Miếng	169215			<ol style="list-style-type: none"> 1. Dùng cho máy tiết khuẩn dung cụ y tế bằng hơi nước. Chỉ thị hóa học kiểm tra chất lượng tiết khuẩn bên trong của gói dụng cụ dựa trên 3 thông số (áp suất, nhiệt độ, thời gian). Giám sát chu trình tiết trùng ở 121°C và 132-135°C. 2. Kết quả sau tiết khuẩn: Chỉ thị hóa học cho kết quả rõ, vạch màu chỉ thị chạy về khu vực ACCEPT 			
28	VT2 09	Dung dịch tẩy màng bám biofilm trên bề mặt kim loại	Chai	12			<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần chính: Triethanolamine 8%, Ethoxylated alcohol 5%, chất hoạt động bề mặt không ion hóa và các thành phần khác. PH: 12.5 - 13.5 - Tác dụng: Tẩy rửa các màng bám biofilm sinh học và các chất hữu cơ trên bề mặt dụng cụ, không ăn mòn, gây hại cho dụng cụ. - Cách sử dụng: xịt lên bề mặt dụng cụ đợi từ 5 - 10 phút rồi dùng bàn chải cọ rửa - TCCL: ISO 13485 <p>Lưu ý: Mặt hàng “Dung dịch tẩy màng bám biofilm trên bề mặt kim loại” và “Dung dịch xử lý oxy hóa trên bề mặt kim loại” phải tương thích với nhau.</p>			
29	VT2 10	Dung dịch xử lý oxy hóa trên bề mặt kim loại	Chai	12			<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Glycolic acid 8%, Ethoxylated Alcohol 5%, chất hoạt động bề mặt không ion hóa và các thành phần khác. PH: 1.0 - 2.0 - Tác dụng: xử lý oxy hóa, gỉ sét trên bề mặt kim loại và không ăn mòn dụng cụ. - Cách sử dụng: xịt lên bề mặt dụng cụ đợi từ 5 - 10 phút rồi dùng bàn chải cọ rửa. - TCCL: ISO 13485 <p>Lưu ý: Mặt hàng “Dung dịch tẩy màng bám biofilm trên bề mặt kim loại” và “Dung dịch xử lý oxy hóa trên bề mặt kim loại” phải tương thích với nhau.</p>			

Stt	MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)				
30	VT2 11	Gạc miếng y tế 8 lớp	Miếng	1230000			<ul style="list-style-type: none"> - Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100%, có chỉ số sợi ngang dọc là 32s/1, mật độ sợi 7/8, không ẩm ướt, sợi chắc, mịn, không có mùi mốc hoặc mùi khác lạ, hoàn toàn trắng, không dùng chất quang sắc, chỉ có sợi bông, không có loại sợi nào khác. - Kích thước: 6,5cm x 7,5cm x 8 lớp. - Đóng gói: 50 miếng/ gói. - Các sợi khác: Không tìm thấy sợi nào bị nhuộm màu - Mất khối lượng do sấy khô: không quá 8,0%. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016. - Tất cả các thông số có thể sai số ± 5% 			
31	VT2 12	Chỉ thị hóa học nhóm 4 - tối thiểu hai thông số cho hấp ướt	Miếng	51000			Dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước. Chỉ thị hóa học kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn bên trong của gói đồ vải dựa trên 2 thông số (nhiệt độ, thời gian). Giám sát chu trình tiệt trùng ở 121°C và 132-135°C.			
32	VT2 14	Gòn viên	Gói	1050			<p>Thành phần: làm từ bông y tế thấm nước 100% sợi cotton (bông xơ tự nhiên) được se thành viên, đường kính: Ø2cm±0,5cm, chưa tiệt trùng.</p> <p>Đóng gói: 500 Gram/ Gói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoại quan: Không ẩm ướt, sợi chắc, mịn; Không mùi lạ; Màu sắc hoàn toàn trắng, màu trắng tự nhiên; Không có tạp chất, chỉ có sợi bông, làm tơ. - Giới hạn acid - kiềm: Đạt trung tính (Cả hai dung dịch không có màu hồng) - Khả năng hút nước: > 100g - Các sợi khác: Không tìm thấy sợi nào bị nhuộm màu - Phát quang: Đạt (Không có sợi màu xanh lam đậm) - Chất màu chiết được: Đạt theo yêu cầu Dược Điển Việt Nam V - Mất khối lượng do sấy khô: không quá 8,0% - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016. - Chứng nhận CE, GMP - Tất cả các thông số có thể sai số ± 5% 			
33	VT2 30	Nấu TBN Idobase 1.000gr Powder _ Idobase	gram	10000			Chất liệu: Bột acrylic siêu mịn màu trắng, không mùi - Đóng gói: Hộp ≥ 1.000gram			
34	VT2 38	Nhiệt kế thủy ngân	Cái	35			Nhiệt kế thủy ngân			
35	VT3 07	Hóa chất ngoại kiểm HbA1c: RIQAS Glycated Haemoglobin (HbA1c)	Hộp	2			Chương trình ngoại kiểm HbA1c 2 thông số hoặc tương đương. Phù hợp chương trình ngoại kiểm RIqas. Bảo quản 2-8oC			

Stt	MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)				
36	VT3 08	Hóa chất ngoại kiểm Huyết học: RIQAS Monthly Haematology	Hộp	4			Chương trình ngoại kiểm Huyết học đáp ứng 11 thông số công thức máu hoặc tương đương. Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn.			
37	VT3 09	Hóa chất ngoại kiểm Nước tiểu: RIQAS Urinalysis	Hộp	2			Chương trình ngoại kiểm Niệu đáp ứng 14 thông số tổng phân tích nước tiểu hoặc tương đương. Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn.			
38	VT3 10	Hóa chất ngoại kiểm Sinh hóa: RIQAS Monthly General Clinical Chemistry	Hộp	3			Chương trình ngoại kiểm Sinh hóa đáp ứng 56 thông số sinh hóa thường qui, bộ mỡ, hormones và kim loại vi lượng hoặc tương đương. Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn.			
39	VT3 11	Hóa chất ngoại kiểm tốc độ máu lắng: RIQAS ESR (ESR Programme)	Hộp	4			Chương trình ngoại kiểm tốc độ máu lắng. Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn			
40	VT3 14	Hóa chất nội kiểm nước tiểu mức 1	Hộp	2			Thành phần 100% từ nước tiểu người. Đáp ứng 13 thông số. Bảo quản 2-8oC. Mở nắp tối thiểu 30 ngày 2-8oC hoặc tương đương			
41	VT3 15	Hóa chất nội kiểm nước tiểu mức 2	Hộp	2			Thành phần 100% từ nước tiểu người. Đáp ứng 13 thông số. Bảo quản 2-8oC. Mở nắp tối thiểu 30 ngày 2-8oC hoặc tương đương			
42	VT3 27	Môi trường cấy không khí phòng mổ SA	Hộp	120			-Xuất xứ: G7 -Đóng gói: Hộp/10 đĩa. -Công dụng: môi trường nuôi cấy để phân lập vi nấm. -Môi trường đã sẵn trên đĩa petri $\Phi \geq 90$ mm. -Độ dày: ≥ 5 mm			
43	VT3 29	Môi trường làm kháng sinh độ MHA	Hộp	1000			-Xuất xứ: G7 -Đóng gói: Hộp/10 đĩa. -Công dụng: môi trường làm kháng sinh độ bằng đĩa kháng sinh hoặc bằng que MIC trên vi khuẩn để mọc -Môi trường đã sẵn trên đĩa petri $\Phi \geq 90$ mm. -Độ dày: ≥ 3 mm -Xuất xứ: G7			
44	VT3 31	Môi trường phân lập BA	Hộp	200			-Đóng gói: Hộp/10 đĩa. -Công dụng: Môi trường nuôi cấy phân lập vi khuẩn. Phân biệt các kiểu hình tiêu huyết (α , β , γ) -Môi trường đã sẵn trên đĩa petri $\Phi \geq 90$ mm. ĐA.ĐA.ĐA. ≥ 5 mm			



Stt	MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
45	VT3 32	Môi trường phân lập CAXV	Hộp	400			-Xuất xứ: G7 -Đóng gói: Hộp/10 đĩa. -Công dụng: Môi trường nuôi cấy không chọn lọc vi khuẩn khó mọc -Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri $\Phi \geq 90$ mm. -Độ dày: ≥ 5 mm			
46	VT3 33	Môi trường phân lập MC	Hộp	400			-Xuất xứ: G7 -Đóng gói: Hộp/10 đĩa. -Công dụng: Môi trường nuôi cấy chọn lọc và phân biệt khả năng lên men lactose của trực khuẩn Gram âm, dễ mọc -Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri $\Phi \geq 90$ mm. -Độ dày: ≥ 5 mm			
47	VT3 81	Hóa chất ngoại kiểm Protein đặc hiệu RIQAS Monthly Specific Proteins	Hộp	2			Chương trình ngoại kiểm Protein đặc hiệu. Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm RiQas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn			